

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

1. Kết quả các chỉ tiêu chuyển đổi số năm 2023

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đều đạt hoặc vượt so với yêu cầu của Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*Chi tiết kết quả các chỉ tiêu chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2023 tại Phụ lục kèm theo*).

2. Nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023

Ngày 17/8/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND và giao Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023 trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số cũng như thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân nhằm bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số được thực hiện cụ thể như sau:

- Tuyên truyền về Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk trên các phương tiện truyền thông và trên môi trường số tại các trang, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội; treo băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động trên các tuyến đường chính, khu vực trung tâm, tại các cửa hàng điện tử, máy tính, siêu thị điện máy lớn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị khai mạc Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin khu vực Miền Trung – Tây Nguyên năm 2023 và Hội nghị sơ kết các hoạt động chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 (*Bắt đầu từ 14h00 ngày 20/9/2023 đến 11h ngày 21/9/2023*) với sự tham gia của gần 500 đại biểu tham dự là đại diện các cơ quan, đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông, Chi hội An Toàn Thông tin phía Nam, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam; các Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT) và Truyền thông các tỉnh khu vực Miền Trung – Tây Nguyên; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức tuyên truyền tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc về mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023 là “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”; “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai các hình thức hưởng ứng treo khẩu hiệu trên các tuyến phố hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số 10/10.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Các tin bài về các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh thường xuyên được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử về chuyển đổi số của tỉnh (<https://dti.daklak.gov.vn/>), chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://daklak.gov.vn/chuyen-doi-so>) và cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên xây dựng và cung cấp nhiều tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, các hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh xây dựng các chuyên mục riêng về chuyển đổi số để tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách... của tỉnh về chuyển đổi số và phát sóng định kỳ 1 tuần 1 lần.

- Các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh đã trực tiếp tham dự các phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, trực tiếp chủ trì nhiều hội thảo, hội nghị về nâng cao nhận thức chuyển đổi số, chính quyền số cho cán bộ lãnh đạo các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Kênh truyền thông trên Zalo

Kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” đã được xây dựng từ năm 2017 và đã có trên 27.000 người quan tâm và theo dõi. Kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” đăng tải các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân mọi lúc, mọi nơi. Kênh truyền thông “Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk” không chỉ để tiếp nhận phản hồi, góp ý của người dân và danh nghiệp mà còn là một công cụ để cung cấp dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến...

3. Thể chế

a) Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 11/5/2023 về việc bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 05/6/2023 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về việc đổi tên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/3/2023 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 10/5/2023 về việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 05/12/2023 về việc phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành đầy đủ các văn bản về kiến trúc, quy hoạch, nghị quyết, đề án, kế hoạch chiến lược 5 năm, kế hoạch hàng năm về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

- 100% sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn 2021-2025.

b) Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

- 100% các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trong năm 2023, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh đã kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 6 tháng Ban Chỉ đạo về

chuyển đổi số hợp một lần để đánh kết quả công tác chuyển đổi số của tỉnh và tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của Nghị quyết số 04-NQ/TU Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh.

4. Hạ tầng số

- Ngày 31/12/2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3962/QĐ-UBND về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk (phiên bản 2.0) và đã tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc hàng năm theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh được phê duyệt để làm cơ sở tham chiếu trong triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính hướng tới xây dựng chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh được mở rộng với 235 điểm đảm bảo về kỹ thuật, an toàn thông tin phục vụ việc kết nối, liên thông 4 cấp từ Trung ương đến tỉnh và đến tất cả các sở, ban, ngành; 15 UBND huyện, thị xã, thành phố; 184 UBND xã, phường, thị trấn.

- Trung tâm dữ liệu của tỉnh đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực, có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng (duy trì vận hành) để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Để thực hiện đầu tư hạ tầng CNTT và các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh, tháng 12/2022 UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 với tổng mức đầu tư 330 tỷ đồng. Dự án tập trung vào 4 nhiệm vụ chính như sau: Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nâng cấp Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) đạt tiêu chuẩn theo Công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa; Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, các hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) nền và hệ thống lưu trữ CSDL tập trung (Data Warehouse); Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC). Bốn hạng mục được thiết kế nhằm đảm bảo dịch vụ hạ tầng và dịch vụ an toàn bảo mật 08 lĩnh vực đô thị thông minh như sau: Quản lý quy hoạch đô thị; An ninh, an toàn; Tài nguyên môi trường; Du lịch; Giáo dục; Y tế; Giao thông; Nông nghiệp.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Đắk Lắk đã được xây dựng và chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2020. Trục liên thông văn bản tỉnh Đắk Lắk hoạt động ổn định, đảm bảo việc liên thông gửi, nhận văn bản điện tử đến 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và liên thông đến 100%

các Bộ, ban, ngành Trung ương và 62 tỉnh, thành phố trên cả nước và kết nối với nhiều hệ thống, CSDL của Trung ương.

- Tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng các phần mềm phục vụ việc tạo lập, cập nhật các CSDL, như: CSDL kinh tế - xã hội tích hợp trong Hệ thống báo cáo của tỉnh; CSDL quản lý cán bộ công chức; CSDL quản lý giống cây trồng; Cơ sở báo cáo thống kê ngành thông tin và truyền thông; CSDL trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; CSDL thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực giáo dục,... Kho dữ liệu điện tử cá nhân của công dân đang được hoàn thiện, giúp công dân chủ động quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của cá nhân trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh đảm bảo phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch trực tuyến của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh (SOC) vận hành 05 giải pháp và được kết nối với Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu và các hệ thống thông tin trong quá trình vận hành, kết nối, trao đổi.

5. Dữ liệu số

Thực hiện Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Danh mục dữ liệu dùng chung tỉnh Đắk Lắk, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức xây dựng, kết nối, tích hợp dữ liệu, CSDL liên quan như sau:

- Dữ liệu về đất đai: Hiện nay, 15 đơn vị hành chính cấp huyện đang tổ chức xây dựng CSDL đất đai (gồm 4 phân hệ: CSDL địa chính; CSDL thống kê, kiểm kê; CSDL quy hoạch, kế hoạch; CSDL giá đất). Về xây dựng CSDL địa chính: (i) Đã hoàn thành 8 đơn vị, gồm các huyện: Krông Năng, Lắk, Krông Bông, Krông Búk, Ea Kar, Ea H'leo, M'Drăk (thực hiện theo Dự án VILG) và thành phố Buôn Ma Thuột; (ii) Đang triển khai xây dựng 5 đơn vị, gồm các huyện: Krông Pắc, Cư M'gar, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Súp; (iii) Đang lập Thiết kế Kỹ thuật – Dự toán (TKKT-DT) để triển khai thực hiện, gồm: Huyện Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ. Về xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê; CSDL quy hoạch, kế hoạch; CSDL giá đất: (i) Đã hoàn thành 7 đơn vị, gồm các huyện: Krông Năng, Lắk, Krông Bông, Krông Búk, Ea Kar, Ea H'leo, M'Drăk (thực hiện theo Dự án VILG); (ii) Đang triển khai xây dựng 5 đơn vị, gồm: Krông Pắc, Cư M'gar, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Súp; (iii) Đang lập TKKT-DT trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện, gồm: Huyện Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột.

- Dữ liệu về doanh nghiệp: 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Do đó, toàn bộ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp được công khai trên Hệ thống (có kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý Thuế và Bảo hiểm xã hội).

- Dữ liệu về y tế: Các dữ liệu (dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế...) hiện nay vẫn rời rạc, chưa liên thông, chia sẻ được với nhau tạo thành CSDL toàn ngành y tế.

- Dữ liệu về giáo dục và đào tạo: 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông sử dụng hệ thống CSDL ngành liên thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp và quản trị tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> đảm bảo số liệu được cập nhật thường xuyên cung cấp cho việc thống kê, báo cáo.

- Dữ liệu về nông nghiệp: Hệ thống CSDL ngành hàng thủy sản, Phần mềm quản lý ngành hàng cà phê và Phần mềm ứng dụng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới đã bước đầu số hoá dữ liệu ngành hàng cà phê và ngành hàng thủy sản. Ngoài ra, ngành Nông nghiệp đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều ứng dụng chuyên ngành để phục vụ cho công tác chuyên môn, cụ thể như: Hệ thống webgis về CSDL chăn nuôi; Phần mềm cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; Phần mềm quản lý các cơ sở nuôi động vật hoang dã; Hệ thống theo dõi cháy rừng trực tuyến của Cục Kiểm lâm; Phần mềm tra cứu thuốc bảo vệ thực vật quốc gia; CSDL quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu; Ứng dụng trạm khí tượng thông minh iMetos về theo dõi số liệu thời tiết thường xuyên, liên tục ở một vùng sinh thái nhất định...

- Dữ liệu về giao thông vận tải: 100% hồ sơ cấp đổi Giấy phép lái xe, Cấp phù hiệu vận tải được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh IOC của tỉnh thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia.

- Dữ liệu về an sinh xã hội, lao động việc làm: Dữ liệu về trẻ em, hộ nghèo và cận nghèo, lao động và việc làm được tạo lập, hình thành các CSDL phục vụ công tác quản lý, thực hiện cung cấp dịch vụ công cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Các dữ liệu này đang được triển khai thu thập CSDL ở cấp huyện, thường xuyên cập nhật, khai thác, kết nối chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; điển hình là dịch vụ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí giữa ngành công an và lao động – thương binh và xã hội.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh Đắk Lắk đúng theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1832/BTTTT-THH ngày 16/5/2022 và đã thực hiện kết nối 17/23 dịch vụ dữ liệu.

- Hệ thống dữ liệu mở của tỉnh đã được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng tại địa chỉ <https://opendata.daklak.gov.vn/> cung cấp dữ liệu trên các lĩnh vực (Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp, Thanh tra, Giáo dục, Y tế, Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Công an, Giao thông, Nội vụ, Khoa học - Công nghệ, Tư pháp).

- Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh Đắk Lắk tại địa chỉ: <https://csdl.daklak.gov.vn> cho phép quản lý CSDL tập trung của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh trên một hệ thống duy nhất. Hệ thống cung cấp các bộ ứng dụng cho nhiều đối tượng khác nhau như người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư và các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

6. Nền tảng số

Ngày 21/4/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 91/KH-UBND thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh, kết quả đạt được như sau:

- Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP): UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Kết quả: Đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 17 dịch vụ¹; kết nối nội tỉnh thông qua Nền tảng LGSP 08 dịch vụ². Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện kết nối tích hợp Phần mềm CSDL về giá của Sở Tài chính với CSDL quốc gia về giá của Bộ Tài chính thông qua Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh.

- Năm 2023, Hệ thống Hội nghị họp trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư, nâng cấp mở rộng và triển khai từ tỉnh đến 15 huyện, thị xã, thành phố, 184 xã, phường, thị trấn với tổng số 218 điểm cầu và tổ chức 113 hội nghị trực tuyến của Trung ương đến UBND tỉnh, của Trung ương chuyển tiếp đến cấp huyện; giữa UBND tỉnh với UBND các huyện, thị xã, thành phố và giữa UBND tỉnh với các điểm cầu ở nước ngoài.

- Các nền tảng ứng dụng dành cho Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk gồm: (1) Hệ thống cân bằng tải ứng dụng và bảo mật chuyên dụng cho ứng dụng web (02 thiết bị Barracuda Web Application Firewall 460); (2) Hệ thống tường lửa thế hệ mới kiểm soát ứng dụng cho lớp biên của trung tâm dữ liệu (02 thiết bị FortiGate 600E); (3) Hệ thống tường lửa cho phân vùng mạng của trung tâm dữ liệu (02 thiết bị PaloAlto PA-3220); (4) Thiết bị chuyên mạch access 48 port GE (02 thiết bị); module quang 40Gb cho thiết bị chuyên mạch lõi (02 module); mở rộng kết nối 10 Gb cho thiết bị chuyên mạch lõi (68 cái); (5) Phần mềm sao lưu dữ liệu cho hệ thống; (6) Phần mềm ảo hóa cho các máy chủ hosting, mỗi máy chủ 02 CPU; (7) Phần mềm quản trị tập trung ảo hóa vmware cho 25 máy chủ ảo hóa; mở rộng dịch vụ hỗ trợ các phần

¹ (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); (3) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (6) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính) (7) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (8) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (9) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (10) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (11) Cổng liên thông TNMT-Thuế (Bộ Tài nguyên và Môi trường); (12) Hệ thống quản lý giao thông vận tải; (13) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; (14) Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội; (15) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (16) Hệ thống mã bưu chính Vpostcode (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam); (17) Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

² (1) Mail công vụ; (2) Hệ thống Quản lý văn bản điều hành; (3) Phần mềm Quản lý CBCCVC; (4) Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk; (5) Cổng thông tin điện tử xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh; (6) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; (7) Dịch vụ IOC; (8) CSDL dùng chung

mềm bản quyền đang sử dụng; (8) Phần mềm quản lý log tập trung; (9) Hệ thống phần mềm lõi triển khai cho DAKLAK IOC kết nối, chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng để quản lý và giám sát các dịch vụ, bước đầu thực hiện tổng hợp dữ liệu, theo dõi giám sát để hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành. Bao gồm: Hệ thống xác thực tập trung của tỉnh; Hệ thống Dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử tỉnh Đắk Lắk; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Đắk Lắk; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đắk Lắk; Hệ thống phản ánh hiện trường; Hệ thống Giám sát An ninh trật tự và An toàn giao thông; Giải pháp về Tài nguyên môi trường; Giải pháp về quản lý Y tế; Giải pháp về quản lý Giáo dục; Giải pháp về quản lý du lịch; Các giải pháp Chính quyền điện tử khác. Các hệ thống Phản ánh hiện trường, Giám sát An ninh trật tự và An toàn giao thông phải kết nối với hệ thống phần mềm lõi để cung cấp dữ liệu phục vụ các dịch vụ giám sát và điều hành. Các phần mềm triển khai tại DAKLAK IOC đã kết nối với Hệ thống LGSP trong mô hình chính quyền điện tử của tỉnh để chia sẻ dữ liệu khi có yêu cầu. Hệ thống phần mềm lõi IOC và các dịch vụ giám sát, điều hành: Cung cấp và đáp ứng đầy đủ 193 chức năng theo yêu cầu của người sử dụng. Các chức năng hoạt động ổn định không phát sinh lỗi trong quá trình cho thuê dịch vụ. Thu thập dữ liệu từ các hệ thống phần mềm chuyên ngành, phân tích đánh giá các chỉ tiêu của các lĩnh vực phục vụ các dịch vụ giám sát và điều hành. Dịch vụ Giám sát, điều hành lĩnh vực Phản ánh hiện trường: Cổng thông tin và ứng dụng cho người dân phản ánh kiến nghị, Cổng thông tin và ứng dụng dành cho cán bộ để xử lý phản ánh, kiến nghị. Cung cấp và đáp ứng đầy đủ 145 chức năng của Hệ thống phản ánh hiện trường và 163 của phân hệ chatbot theo yêu cầu của người sử dụng. Dịch vụ Giám sát an ninh trật tự và An toàn giao thông: Hệ thống cho phép tích hợp với tất cả các camera trên địa bàn tỉnh để thu thập dữ liệu và thực hiện cung cấp license AI cho các camera đủ điều kiện khi có yêu cầu. Hệ thống cung cấp các tính năng để người dùng thực hiện quản lý dữ liệu cho 2 loại Camera: Camera thường và Camera AI. Hiện thị số liệu về tình hình an ninh trật tự theo từng địa bàn và an toàn giao thông theo từng tuyến đường để lãnh đạo theo dõi, giám sát, chỉ đạo điều hành. Cung cấp và đáp ứng đầy đủ 39 chức năng của theo yêu cầu của người sử dụng. Hệ thống phần mềm Tổng đài 1022: Hệ thống cho phép tiếp nhận thông tin qua cả IP phone và Softphone (ứng dụng cài trên máy tính). Hệ thống ghi nhận được quá trình tiếp nhận góp ý, phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân gồm: nhật ký, bản ghi âm. Hệ thống có chức năng cho phép lãnh đạo, quản lý theo dõi được quá trình làm việc của đầu mối tiếp nhận thông tin. Cung cấp và đáp ứng đầy đủ 62 chức năng của Hệ thống theo yêu cầu của người sử dụng.

7. Nhân lực số

a) Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức:

- Trong năm 2023, tỉnh đã phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức 06 hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho các đơn vị trong tỉnh cụ thể như sau: Hội thảo Doanh nghiệp công nghệ số hỗ trợ thúc đẩy thanh toán số (Fintech), phát triển kinh tế số, xã

hội số; Hội nghị tuyên truyền về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số năm 2023; Hội nghị Tập huấn phổ biến kiến thức Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk và một số nội dung về chuyển đổi số năm 2023; Hội nghị chuyển đổi số gắn với phát triển Đô thị thông minh; Hội nghị chuyển đổi số trong phát triển thương mại điện tử; Hội nghị chuyển đổi số cho các doanh nghiệp; chuyển đổi số cho các ngành: Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục và đào tạo, Tài nguyên và Môi trường. Tổng số lượng đại biểu tham dự trực tiếp là 22.688 người, số lượng người tham dự trực tuyến trên các nền tảng Mạng xã hội là hơn 35.268 lượt người.

- Ngày 05/5/2023, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch số 21/KH-STTTT về việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức và viên chức tỉnh Đắk Lắk năm 2023. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc tổ chức 36 lớp tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành và UBND các cấp với tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo trực tiếp là hơn 5.092 người, cụ thể như sau:

+ 03 lớp tập huấn hướng dẫn quy trình số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp với tổng số học viên tham gia là 252 học viên.

+ 15 lớp tập huấn cho các huyện, thị xã, thành phố về hướng dẫn dịch vụ phản ánh hiện trường, với tổng số học viên tham gia là 1.695 học viên.

+ 02 lớp tập huấn về an toàn an ninh thông tin (phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh), với tổng số học viên tham gia là 200 học viên.

+ 01 lớp đào tạo Quản trị mạng quốc tế (CCNA), với tổng số học viên tham gia là 55 học viên.

+ 15 lớp tập huấn về nâng cao năng lực chuyển đổi số cho công chức, viên chức của các huyện, thị xã, thành phố, với tổng số học viên tham gia là 2.890 học viên.

b) Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng:

Đến tháng 9/2023, toàn tỉnh đã thành lập 1.426 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, buôn, tổ dân phố với 9.278 thành viên; trong đó, huy động trên 200 nhân sự của các doanh nghiệp bưu chính viễn thông tham gia. Ngày 06/12/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, bồi dưỡng tại 199 điểm cầu thuộc 15 huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn với hơn 9.120 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham dự.

8. An toàn an ninh mạng

- Công tác an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, bảo đảm, không để xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Trong năm 2023, hệ thống giám sát an toàn thông tin

mạng (SOC) đã phát hiện, xử lý được rất nhiều hành vi mất an toàn thông tin như sau: Ghi nhận 9.427 cảnh báo vào các hệ thống máy chủ, máy tính người dùng (Hành vi kết nối đến tên miền của mã độc thường, hệ thống bị nhiễm mã độc, hành vi inject code độc vào tiến trình đang chạy trên hệ thống, hành vi thay đổi File hệ thống,...); nhờ các sự cố an toàn thông tin mạng được phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời nên đảm bảo được các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (Hệ thống iDesk, Hệ thống Mail công vụ, Hệ thống iGate, Hệ thống LGSP, Hệ thống cPanel, Hệ thống CSDL dùng chung tỉnh, Hệ thống Quản lý Phần mềm phòng chống mã độc tập trung, Hệ thống SOC, Quản lý Cán bộ công chức viên chức tỉnh, Quản lý Viễn thông thụ động tỉnh, Phần mềm Quản lý Thanh tra tỉnh, Hệ thống Backup cấu hình hệ thống, Backup LDAP) được hoạt động ổn định, không bị lộ lọt dữ liệu, đảm bảo được công tác an toàn an ninh thông tin mạng. Hệ thống bảo vệ và giám sát an toàn thông tin các Trang thông tin đã ghi nhận gần 3.718.240 lượt tấn công khai thác lỗ hổng Web (chủ yếu các cuộc tấn công One_day và SQL Injection), ghi nhận 19.023 các cuộc tấn công DDoS Layer 7, tất cả các cuộc tấn công đều được khoanh vùng và ngăn chặn, đồng thời đưa ra các giải pháp đề xuất để đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

- Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh (SOC) đã được xây với 05 giải pháp và được kết nối với các Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng của bộ, ngành Trung ương và Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu và các hệ thống thông tin trong quá trình vận hành, kết nối, trao đổi.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh từng bước đầu tư, nâng cấp để đáp ứng nhu cầu vận hành, khai thác các ứng dụng dùng chung của tỉnh. Hiện trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh gồm có 15 máy chủ vật lý và 212 máy chủ được ảo hóa; có 13 thiết bị bảo mật (chia thành 06 cặp HA bảo vệ các vùng mạng và 01 thiết bị Email Security Gateway), 06 thiết bị lưu trữ (SAN), 01 thiết bị lưu trữ (NAT), 01 thiết bị lưu trữ TAPE, chưa có thiết bị phòng chống tấn công DDoS. Duy trì tốt hệ thống đường truyền kết nối đến Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh gồm: Hệ thống mạng LAN; chưa có hệ thống mạng WAN; 01 mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1 kết nối đến kết nối đến Văn phòng Chính phủ; 01 mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 2 kết nối đến 19 sở, ban, ngành của tỉnh, 15 UBND huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu đang được tiếp tục đầu tư nâng cấp trong đó đầu tư nâng cấp bổ sung máy chủ, thiết bị lưu trữ theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây để từng bước đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp. Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu; tổ chức thuê đơn vị độc lập thực hiện đánh giá, đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống hạ tầng CNTT và hệ thống máy chủ, phần mềm ứng dụng cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu; sử dụng phần mềm VSEC Vadar (với 4.970 bản quyền) để thực hiện phòng chống mã độc tập trung và thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát của Bộ Thông tin

và Truyền thông. 100% Hệ thống thông tin đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đều được giám sát, kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh đã được kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. 100% các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh đều được trang bị các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng.

- Hiện nay, UBND tỉnh đã giao đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin mạng là Sở Thông tin và Truyền thông triển khai việc đánh giá hệ thống thông tin của tỉnh theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin cấp độ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng định kỳ hoặc đột xuất đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành công tác bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp theo đúng hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời, đã triển khai phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) cho 1.635 máy chủ và máy trạm của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các cơ quan tự cài đặt và trang bị phần mềm bảo vệ có bản quyền cho khoảng 5.500 máy tính khác theo các chương trình, dự án riêng của cơ quan.

- Ngày 15/12/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin khu vực Miền Trung – Tây Nguyên cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk.

9. Chính quyền số

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được xây dựng và đưa vào vận hành tại địa chỉ: <http://dichvucong.daklak.gov.vn> và được triển khai đến 100% các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 14/12/2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk cung cấp: 1.586 TTHC. (Trong đó, Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 652, Dịch vụ công trực tuyến một phần là 934). Tỷ lệ triển khai Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp toàn trình. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã tích hợp, kết nối và cung cấp 1.052 dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu với Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tháng 01/2020, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thiện chức năng thanh toán trực tuyến theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và tích hợp, kết nối

liên thông với nền tảng thanh toán trực tuyến của Công dịch vụ công quốc gia (nền tảng Payment Platform) và nền tảng thanh toán trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (nền tảng Paygov). Tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023 có 13.269 giao dịch thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền là hơn 29 tỷ đồng; trong đó giao dịch thành công hơn 13 tỷ đồng, không thành công gần 16 tỷ đồng; có 8.352 hồ sơ TTHC của người dân và doanh nghiệp phát sinh thanh toán trực tuyến phí. Có 3.936 lượt thanh toán trực tuyến nghĩa vụ thuế về đất đai, tổng số tiền là hơn 13 tỷ đồng. 100% quy trình giải quyết TTHC của tỉnh được xây dựng quy trình điện tử và công khai trên Hệ thống để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. 100% hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống (bao gồm cả hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và hồ sơ tiếp nhận trực tuyến). Đến ngày 14/12/2023, Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống là 920.518 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 98.51%. Trong đó có 196.658 là hồ sơ tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến. Số hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình 136.555. Tổng số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 586 Dịch vụ công trực tuyến. Số lượng dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 338 Dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ: 57.68% (338/586); Trong đó, số Dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 213, đạt tỷ lệ: 63.02% (213/338). Số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ: 248; đạt tỷ lệ: 42.32% (248/586). Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được nâng cấp, tích hợp với Bộ thư viện hỗ trợ chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của Ban Cơ yếu Chính phủ từ năm 2021 nhằm đáp ứng yêu cầu ký số điện tử vào kết quả TTHC. Năm 2023, để thuận tiện cho quá trình cấp số đối với các kết quả TTHC là văn bản đi, Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc kết nối Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thuận tiện trong việc trả kết quả bằng văn bản điện tử song song với bản giấy và lưu vào kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk đã được nâng cấp và hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân. Tổng số kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là 129.322 tài khoản. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để phục vụ việc chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá trong toàn quốc thống nhất, hiệu quả.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành liên thông bốn cấp, bảo đảm tiêu chuẩn, kỹ thuật theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước với 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và 100% các xã, phường, thị trấn được kết nối liên thông. Đến nay, 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp và sử

dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ. Đến nay 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt trên 60% và 100% UBND cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt trên 30%.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ truy cập: baocao.daklak.gov.vn). Đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định và đã hoàn thành tạo tài khoản, tập huấn hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp đến 100% cơ quan hành chính nhà nước 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) trên địa bàn tỉnh. Đến nay 100% các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn sử dụng hệ thống báo cáo của tỉnh trong việc báo cáo các chỉ tiêu theo quy định. Việc chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo, bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn của tỉnh trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Cung cấp thông tin, dữ liệu, kết nối Trung tâm Phục vụ hành chính công với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ đã được liên thông. Hiện nay 100% cơ quan nhà nước 3 cấp của tỉnh đã triển khai thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định về chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh song song với việc triển khai trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% các sở, ngành, 15/14 huyện, thị xã, thành phố và 184/184 xã, phường, thị trấn đã có cổng, trang thông tin điện tử hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đắk Lắk đã được chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống Cổng, Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh đã đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, của các cơ quan nhà nước được cập nhật thường xuyên, kịp thời. Năm 2023, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã cập nhật 2.072 tin, bài (trung bình khoảng 172,6 tin, bài/tháng, tăng 46,3% so với cùng kỳ năm 2022), hơn 1.460 văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (trung bình khoảng 121,67 văn bản/tháng); ngoài ra, còn có 5.688 hình ảnh và hơn 100 video phục vụ công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin; có hơn 6 triệu lượt truy cập Cổng thông tin điện tử của tỉnh để khai thác, tra cứu, sử dụng thông tin.

- Tình hình cấp chứng thư số cho cán bộ một cửa các cấp: Thực hiện nhiệm vụ được UBND giao, đến ngày 30/10/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện cấp 100% chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ làm công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và tại bộ phận một cửa cấp huyện, một cửa cấp xã. Tổng số chứng thư số cấp cho cán bộ một cửa các cấp là 1.875 chứng thư số.

- Công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai nghiệp vụ số hóa TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành việc hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp cho 100% cán bộ một cửa của các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn. Tổng số cán bộ một cửa được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn triển khai nghiệp vụ số hóa TTHC là hơn 2.500 người.

- Kết quả thực hiện việc số hóa TTHC: Tổng số hồ sơ TTHC được Bộ phận một cửa các cấp thực hiện số hóa là 658.403 (trong đó cấp tỉnh là 299.412; cấp huyện là 34.463; cấp xã là 324.528)/ 922.917 hồ sơ được tiếp nhận đạt 71,34% kết quả giải quyết TTHC.

10. Kinh tế số

- Tổng doanh thu doanh nghiệp số (Doanh nghiệp Viễn thông và CNTT) ước đạt 2.100 tỷ đồng.

- Cục thuế tỉnh đã phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn.

- Hoạt động giao dịch thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:

+ Doanh thu thương mại điện tử ước đạt 170 tỷ đồng (theo doanh thu của Bưu chính và chuyển phát).

+ Trên Sàn thương mại điện tử Postmart, tỉnh có 243 gian hàng với 260 sản phẩm, trong đó có 187 sản phẩm OCOP. Trên Sàn thương mại điện tử Vò sò, tỉnh có 1.800 sản phẩm với 72 sản phẩm OCOP với 50 chủ thể OCOP gồm 50 hộ tham gia.

- Toàn tỉnh có trên 3.300 doanh nghiệp sử dụng nền tảng số; gần 5.468 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, 350 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT, điện tử viễn thông, trong đó: có 300 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, cung cấp dịch vụ phần cứng, điện tử; 15 doanh nghiệp sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phần mềm; 35 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CNTT. Giá trị sản xuất đạt 1.105 tỷ đồng. Nhân lực ICT: 1.250 người.

11. Xã hội số

- Các doanh nghiệp viễn thông triển khai đường Internet cáp quang đến 100% các hộ gia đình. Năm 2023, toàn tỉnh có 315.492 hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang; 100% các xã được phủ sóng di động; Tổng thuê bao điện thoại di động, cố định ước đạt trên 2 triệu thuê bao; thuê bao Internet

(cáp quang, di động 3G, 4G) ước đạt 1,7 triệu thuê bao; độ phủ sóng di động trên dân số là: 100%, số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh là hơn 1,4 triệu thuê bao; số lượng hộ gia đình có người có điện thoại thông minh là khoảng 400.492; tỷ lệ hộ gia đình có máy tính đạt trên 80%; số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân là 41.300.

- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa các huyện, thị xã, thành phố đã cung cấp điểm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân về chuyển đổi số và công nghệ số.

- 60% các cơ sở y tế từ cấp xã trở lên có kết nối hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

- 100% ngân hàng trên địa bàn đã cung cấp các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử đến các đối tượng là người dân. Tỉnh có trên 80% người dân độ tuổi từ 15 tuổi trở lên đã có tài khoản ngân hàng để thực hiện giao dịch.

- Công an tỉnh đã thực hiện cấp danh tính số cho khoảng 80% dân số đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài chữ ký số của cơ quan nhà nước đã triển khai từ tỉnh đến xã cho tất cả cán bộ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký số thì các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cũng đã cấp chữ ký số và chữ ký điện tử cho 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Kinh phí thực hiện

Tổng đầu tư cho CNTT, chuyển đổi số năm 2023 là 409,8 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Chi cho Chính quyền số khoảng 288 tỷ đồng, trong đó:

- + Nguồn chi đầu tư từ ngân sách cho Chính quyền số là 100 tỷ đồng;

- + Chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho chính quyền số là 188 tỷ đồng; trong đó: Theo Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025, kinh phí cấp cho năm 2023 là 98 tỷ đồng; Nguồn kinh phí các huyện, xã tự đảm bảo khoảng 40 tỷ đồng; Kinh phí đối ứng dự án của một số ngành y tế, giáo dục khoảng 20 tỷ đồng; Kinh phí khối Đảng khoảng 30 tỷ đồng.

- Chi cho kinh tế số khoảng 56 tỷ đồng, trong đó kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho kinh tế số là 40 tỷ đồng, kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho kinh tế số là 16 tỷ đồng.

- Chi cho xã hội số khoảng 50 tỷ đồng, trong đó kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho xã hội số là 34 tỷ đồng, kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho xã hội số là 16 tỷ đồng. Kinh phí chi cho xã hội số chủ yếu là chi cho các dự án: Xây dựng Hệ thống CSDL công dân; Hệ thống tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của công dân, doanh nghiệp; Hệ thống nông nghiệp thông minh; Hệ thống giao thông thông minh; Du lịch thông minh; Y tế thông minh; Giáo dục thông minh; chi đào tạo, tập huấn; đưa người dân lên sàn thương mại

điện tử; lắp đặt wifi miễn phí tại các điểm công cộng của huyện, thị xã, thành phố, các điểm thăm quan, du lịch.

- Chi cho an toàn thông tin khoảng 15,8 tỷ đồng, trong đó kinh phí đầu tư từ ngân sách nhà nước cho an toàn thông tin là 5,9 tỷ đồng (chi xây dựng phần mềm cho Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh IOC), kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho an toàn thông tin là 9,9 tỷ đồng (chi cho các hoạt động giám sát an toàn thông tin 6,3 tỷ đồng; Kinh phí kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin 1,8 tỷ đồng; Kinh phí diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin 0,8 tỷ đồng; Kinh phí đào tạo, tập huấn an toàn thông tin 0,5 tỷ đồng; Kinh phí tuyên truyền nâng cao nhận thức an toàn thông tin 0,5 tỷ đồng).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Ưu điểm

- UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương trong triển khai thực hiện. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác chuyển đổi số và sự cố gắng, nỗ lực của các cấp, các ngành trong tỉnh trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm và đạt được kết quả tích cực. Điển hình là đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023. Công tác thực hiện chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử gắn với cải cách hành chính hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk năm 2023 tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng góp phần triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hạ tầng CNTT, hạ tầng số, dữ liệu số của tỉnh được đầu tư, phát triển hiện đại, đồng bộ từ các cơ quan cấp tỉnh đến cấp xã. Các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ số dùng chung của tỉnh được triển khai mạnh mẽ, đồng bộ đến các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số; công tác đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật kỹ năng số cho các cơ quan, đơn vị, người dân được triển khai đầy mạnh.

- Các CSDL chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ. CSDL quốc gia về dân cư của Bộ Công an đã kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Đắk Lắk.

- Nhận thức, thói quen từ môi trường thực sang môi trường số từng bước được chuyển đổi và tiến trình chuyển đổi số đã đạt được một số kết quả bước đầu. Các tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập, đã hoạt động tích cực ở một số địa phương, góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội còn thiếu. Nhiều CSDL triển khai còn chậm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả.

- Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn hạn chế, chưa thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. An toàn, an ninh mạng nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Việc đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử mới được áp dụng với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ điển hình, đối với đại đa số các hộ thì còn mới, việc tiếp cận CNTT còn chậm. Việc tiếp cận các nền tảng số tiên tiến hiện nay vẫn còn hạn chế do một số nền tảng muốn thực hiện được vẫn phải qua các đơn vị trung gian.

b) Nguyên nhân hạn chế

- Nhận thức xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng về chuyển đổi số của một số cán bộ, công chức, viên chức, người dân về chuyển đổi số còn hạn chế. Lực lượng lao động được đào tạo còn chiếm tỷ lệ thấp, đặc biệt là nông dân và cán bộ quản lý hợp tác xã, chưa đáp ứng được các yêu cầu chuyển đổi số hiện nay.

- Nhiều thể chế mới chưa được ban hành kịp thời, chưa tạo hành lang pháp lý cho chuyển đổi số. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số là rất lớn, tuy nhiên hiện nay nguồn kinh phí bố trí để thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

- Nguồn nhân lực số, năng lực số cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng. Trình độ sử dụng CNTT, chuyển đổi số của người dân còn hạn chế nên việc tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối việc triển khai các nền tảng dùng chung: Đề nghị các Bộ, ngành xây dựng các nền tảng dùng chung cho toàn quốc, có danh mục cụ thể và bảo đảm nhân lực để triển khai đến cấp cơ sở, việc triển khai đồng bộ này sẽ hiệu quả hơn việc mỗi địa phương tự đầu tư rồi mới tích hợp, kết nối với nền tảng của các Bộ, ngành chủ quản.

2. Tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ đã xác định rõ quan điểm phát triển

dữ liệu trong Chính phủ số, đó là: “Dữ liệu là tài nguyên mới. Cơ quan nhà nước mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số”. Tuy nhiên, các cơ quan, địa phương vẫn cần các văn bản hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có đủ khả năng triển khai. Kính đề nghị đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu, trình Chính phủ ban hành các Quy định về quản lý, chia sẻ dữ liệu mở; Tiêu chuẩn đặc tả dữ liệu mở; Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước ưu tiên triển khai và Chính sách thúc đẩy, khuyến khích sử dụng dữ liệu mở để các địa phương áp dụng, thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023, UBND tỉnh báo cáo Bộ thông tin và Truyền thông, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: KSTTHC, CN và Công TTĐT của tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-04b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà